

Số: 272/2021/QĐST- HNGĐ

M L, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 269/ 2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vương Văn B**, sinh năm 1986

HKTT: thôn T, xã Tr, huyện M L, Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1987

HKTT: thôn T, xã Tr, huyện M L, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Văn B và chị Trần Thị H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: có hai con tên Vương Thị Ngọc Á sinh ngày 14/12/2012 và Vương Tuấn K sinh ngày 20/8/2015.

Anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Tuấn K; chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Ngọc Á cho đến khi các con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng có quyền thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, nhà ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Các đương sự tự giải quyết, không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh B tự nguyện nộp toàn bộ số 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2020/0020270 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, hoàn trả lại anh B số tiền 150.000đ theo số biên lai ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện M L;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM